

Bản án số: 101/2018/HSST
Ngày 27 - 11 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Triệu Luật.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lâm Văn Quốc Trọng.

Bà Nguyễn Đức Minh Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoài Anh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên tòa:

Bà Trần Thị Hương Lan - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 88/2018/TLST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2018/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Đặng Văn C; sinh năm: 1978 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi thường trú: đường V, Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đặng Văn V (chết) và bà: Doãn Thị M; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: ngày 13/3/2003 bị Tòa án quân sự Quân khu 7 xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” theo bản án số 08/HSST, ngày 16/7/2012 bị Ủy ban nhân dân Quận 10 quyết định đưa người vào Cơ sở chữa bệnh với thời hạn 24 tháng theo Quyết định số 345/QĐ-UB; bị cáo đang tại ngoại.

(Bị cáo có mặt).

- Bị hại:

Ông Lê Minh H – Sinh năm: 1992 (có mặt).

HKTT: ấp A, xã T, huyện Đ, thành phố Cần Thơ.

Trú tại: đường C, phường K, Quận A, TP.HCM.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 16/3/2018, anh Lê Minh H cùng nhóm bạn gồm Nguyễn Nhó M, Nguyễn Văn T, Lâm Văn Q, các đối tượng tên L, N (không rõ lai lịch) đến quán karaoke “MiMiHi”, số 91- 93 Trần Thiện Chánh, Phường 12, Quận 10 để hát. Đến 02 giờ 20 phút ngày 17/3/2018, nhóm bạn của anh H ra lấy xe thì gặp Đặng Văn C (là nhân viên giữ xe). C thu tiền giữ xe là 5.000đ/xe, anh H không đồng ý. Giữa hai bên xảy ra cự cãi; C dùng tay đánh vào mặt anh H một cái rồi chạy vào trong quán lấy bộ dụng cụ đa năng bằng sắt (gồm búa móng tay, khui rượu, con dao nhỏ, tua vít). C bật lưỡi dao và cật vào túi quần, rồi tiếp tục chạy ra ngoài cự cãi với anh H; C dùng tay phải đâm vào đầu anh H; Nhóm bạn của anh H liền xông vào can ngăn và đẩy C ra; C lấy con dao trong bộ dụng cụ đa năng đã chuẩn bị sẵn đâm trúng hông sườn bên trái của anh H gây thương tích. Sau đó, C bỏ chạy vào trong quán. Anh H dùng thắt lưng đánh C, còn C dùng cây gỗ đánh lại anh H; rồi sự việc được mọi người can ngăn, đưa anh H đi cấp cứu. Vụ việc được Công an Phường 12, Quận 10 lập hồ sơ ban đầu, sau đó chuyển đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 điều tra, làm rõ.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 260/TgT.18 ngày 16/4/2018 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế Tp. Hồ Chí Minh kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết thương vùng ngực trái gây rách cơ lưng rộng và tràn khí dưới da vùng thành ngực, đã được điều trị khâu vết thương, hiện còn một sẹo ở dưới hõm nách sau, kích thước 4 x 0,15cm, tình trạng ổn định:

Thương tích do vật sắc, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh gây ra.

2. Theo Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ y tế quy định tỉ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong pháp y, giám định pháp y tâm thần:

-Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 03%.

3. Kết luận khác:

- Thông tư 20/2014/TT-BYT không quy định về cố tật.

Ngày 23/3/2018, anh Lê Minh H có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với Đặng Văn C về hành vi “Cố ý gây thương tích”. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã quyết định khởi tố điều tra đối với Đặng Văn C về hành vi “Cố ý gây thương tích”.

Quá trình điều tra, Đặng Văn C đã khai nhận hành vi như trên.

Ngoài ra, cơ quan Công an còn tạm giữ: 01 USB ghi lại hình ảnh Đặng Văn C gây thương tích cho anh Lê Minh H (lưu theo hồ sơ); riêng bộ dụng cụ đa năng không thu hồi lại được.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Lê Minh H yêu cầu Đặng Văn C bồi thường cho phí điều trị và khoản tiền thu nhập bị mất do không thể đi làm trong thời gian bị thương tích, đồng thời yêu cầu Chủ nhà hàng MIMI bồi thường tổn thất về tinh thần cho bị hại do không bảo vệ được khách hàng theo đúng quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 78/CT-VKS ngày 31 tháng 10 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành Phố Hồ Chí Minh đã truy tố: Đặng Văn C về tội: “Cố ý gây thương tích” theo điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo Đặng Văn C đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án; bị hại vẫn giữ nguyên lời khai như trong quá trình điều tra và yêu cầu bị cáo bồi thường 32.213.000 đồng (chi phí điều trị là 8.213.000 đồng và tiền thu nhập bị mất là 24.000.000 đồng).

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh công bố bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Đặng Văn C đúng theo nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, bị hại; sau khi nêu lên những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo (thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải) và nhân thân của bị cáo; đã đề nghị áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Đặng Văn C; xử phạt bị cáo: Đặng Văn C từ 09 tháng đến 01 năm 03 tháng tù, miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đặng Văn C.

- Về áp dụng biện pháp tư pháp: đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của bị cáo: không có gì tranh luận.

- Ý kiến của bị hại: không có gì tranh luận, giữ nguyên yêu cầu của mình.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận

10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên thu thập; do bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Chỉ vì sự suy nghĩ, bức tức của cá nhân và mâu thuẫn nhỏ với phía bị hại, mà bị cáo đã thực hiện hành vi ngang nhiên dùng dao (vật sắc, nhọn, có cạnh) cố ý trực tiếp gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ tổn thương do thương tích gây nên hiện tại là: 03%, nên thể hiện tính chất côn đồ của bị cáo và thuộc trường hợp sử dụng hung khí nguy hiểm; như vậy bị cáo thực hiện hành vi trong trường hợp sử dụng hung khí nguy hiểm và có tính chất côn đồ, gây ra thương tích cho người bị hại là 03%; nên bị cáo bị truy tố và xét xử tương ứng theo điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

[4] Việc áp dụng hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại đến trật tự an toàn xã hội, đồng thời còn xâm phạm đến sức khỏe của công dân. Do vậy hành vi phạm tội của bị cáo cần phải bị xử phạt nghiêm minh bằng luật hình với mức hình phạt tương xứng với nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cụ thể cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục bị cáo thành người tốt cho xã hội.

[5] Tuy nhiên, xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; vậy Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo; đồng thời miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

Về trách nhiệm dân sự:

- Về chủ thể, trách nhiệm bồi thường thiệt hại: căn cứ vào tài tài liệu chứng cứ thu thập được, thì bị cáo Đặng Văn C là người trực tiếp gây thương tích cho anh Lê Minh H. Do vậy có cơ sở xác định trong vụ án này, bị cáo Đặng

Văn C là chủ thể phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại gây ra trong vụ án này, đến nay bị cáo vẫn chưa bồi thường khoản tiền nào cho bị hại.

- Về các khoản tiền bồi thường thiệt hại:

Đối với thiệt hại do thu nhập thực tế bị mất từ khi xảy ra tai nạn cho đến nay: theo bị hại trình bày bản thân trước thời điểm bị gây thương tích đang đi làm việc công nhân sơn nước, thạch cao với mức lương 400.000 đồng/ngày (có xác nhận của người sử dụng lao động là ông Đào Văn Nhiên), do bị thương tích nên bị hại phải nghỉ việc 02 tháng để điều trị, hồi phục hoàn toàn vết thương; do vậy khoản tiền thu nhập bị mất là $400.000 \text{ đồng/ngày} \times 60 \text{ ngày} = 24.000.000 \text{ đồng}$; về phía bị cáo đồng ý bồi thường khoản tiền trên. Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của hai bên về khoản thiệt hại này là 24.000.000 đồng (1).

Đối với khoản thiệt hại cho chi phí điều trị; phía bị hại yêu cầu số tròn là 8.213.000 đồng (có hóa đơn, chứng từ), về phía bị cáo đồng ý toàn bộ yêu cầu của bị hại về khoản thiệt hại này; vậy ghi nhận và chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bị hại về khoản thiệt hại này là 8.213.000 đồng (2).

Ngoài ra bị hại không còn yêu cầu gì đối với bị cáo Đặng Văn C; mà yêu cầu Chủ nhà hàng MIMI bồi thường tổn thất về tinh thần cho bị hại do không bảo vệ được khách hàng theo đúng quy định của pháp luật, nhưng bị hại không đưa yêu cầu cụ thể về mức bồi thường là bao nhiêu.

Về phía bị cáo Đặng Văn C: đồng ý với yêu cầu của bị hại như đã nêu trên và xin bồi thường dần sau khi chấp hành án; phía bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường một lần.

Vậy Hội đồng xét xử áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015, buộc bị cáo Đặng Văn C bồi thường khoản tiền: $(1) + (2) = 24.000.000 \text{ đồng} + 8.213.000 \text{ đồng} = 32.213.000 \text{ đồng}$ cho bị hại (anh Lê Minh H).

Đối với yêu cầu của bị hại về việc yêu cầu Chủ nhà hàng MIMI bồi thường tổn thất về tinh thần cho bị hại do không bảo vệ được khách hàng theo đúng quy định của pháp luật, nhưng bị hại không đưa yêu cầu cụ thể về mức bồi thường là bao nhiêu. Do vậy Hội đồng xét xử giành quyền khởi kiện yêu cầu bồi thường trên của bị hại Lê Minh H đối với Chủ nhà hàng MIMI trong một vụ kiện dân sự khác khi bị hại xuất trình yêu cầu cụ thể và chứng cứ theo quy định pháp luật tố tụng dân sự.

Về án phí sơ thẩm: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo Đặng Văn C phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Căn cứ vào điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Đặng Văn C;

Xử phạt bị cáo Đặng Văn C 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

- Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) và Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015; buộc bị cáo Đặng Văn C bồi thường số tiền 32.213.000 (Ba mươi hai triệu hai trăm mười ba ngàn) đồng cho anh Lê Minh H.

Thi hành ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật tại cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) và kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, cho đến khi thi hành xong các khoản tiền nêu trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi nợ quá hạn của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc: Bị cáo C chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng và án phí dân sự sơ thẩm là 1.610.650 (Một triệu sáu trăm mười ngàn sáu trăm năm mươi) đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án.

Thời hạn kháng cáo là 15 ngày; đối với bị cáo, bị hại tính từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp TP.HCM;
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.10;
- Công an Q.10, PV.06;
- Chi cục THADS Q.10;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Triệu Luật